TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **53**/2019/QĐST- HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 29 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 37/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

- *Bị đơn:* Anh **Lê Hà P**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn 02, xã Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Uỷ ban Th- ờng vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hà P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung là Lê G sinh ngày 12/9/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục sau ly hôn, anh Lê Hà P không phải cấp dưỡng nuôi chung cùng chị H, vì hiện tại chị H không yêu cầu.

Anh P có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hà P không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hà P không vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nhận nộp án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đồng *(Một trăm năm m- ơi nghìn đồng)*, nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án

phí chị H đã nộp là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000257 ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền chênh lệch là 150.000đồng *(Một trăm năm m- ơi nghìn đồng).* Anh Lê Hà P không phải chịu án phí của vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP.Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP.Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Đ, TP.T (để biết);
- Lưu hồ sơ VA + TA.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương Giang